

Bản án số: 192/2023/HS-ST
Ngày 06 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lý

Ông Mai Văn Thuận

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa:* Bà Châu Thị Kim Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 137/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2023/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1990 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hòa Thiện 1, xã NA, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: 182 Nguyễn Kim C, ấp 8, xã Tân Thạnh Đ, huyện CC, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Ph và bà Nguyễn Thị Kiều T; Tiền án; tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 23 tháng 12 năm 2022 cho đến nay. Có mặt.

* *Bị hại:* Công ty tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam; Trụ sở: Tầng 1 Cao ốc văn phòng 194 Golden Buiding Điện Biên P, phường 25, quận BT, TP. Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân A, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà Phụ nữ, số 20 Nguyễn Đăng G, phường Thảo Đ, TP. Thủ Đức. (Giấy ủy quyền số 29/2023/GUQ-SE ngày 09/2/2023). Vắng mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty cổ phần Đặng Gia; Đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Thị K S; Nơi cư trú: 102 Quang Trung, phường LThọ, thành phố Z.

- Công ty TNHH Tân VT Khánh Hòa; Địa chỉ: 102 Quang T, phường LT, thành phố Z.

- Công ty TNHH Viễn thông Minh P; Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh T; Nơi cư trú: 16 đường 2/4, phường Vạn Thạnh, thành phố Z

- Công ty cổ phần thể giới di động; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T; Nơi cư trú: 130 Trần Quang K, phường Tân Đ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

- Ông Dương Đắc T; Nơi cư trú: Lô 7, thửa số 2, Vĩnh Diêm T, xã VH, thành phố Z.

- Ông Trần Tuấn H; Nơi cư trú: 5/2/4 Mạc Đình Chi, thành phố Z.

- Bà Lê Hiền Diệu; Nơi cư trú: 29/1 Lê Hồng P, thành phố Z.

- Ông Phan Thắng B; Nơi cư trú: Cháp Lễ, xã Ninh Thân, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa
- Bà Nguyễn Thị Thu H; Nơi cư trú: Lam Sơn, xã NS, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa.
- Ông Bùi Tuấn A; Nơi cư trú: Thôn 4 Ninh Sơn, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa.
- Bà Nguyễn Thị Thu T; Nơi cư trú: Suối Cau, xã KĐ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa
- Bà Bùi Thị S; Nơi cư trú: Khánh Thành B, Suối C, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.
- Ông Nguyễn Văn D; Nơi cư trú: Thôn Phước S, xã PĐ, TP. Z.
- Ông Trần Thanh H; Nơi cư trú: Lô 75 Hòn Đ, Hẻm 1, tổ 15 ĐĐ, phường VH, thành phố Z.
- Bà Lê Thị Tuyết H; Nơi cư trú: Thôn Phước S, xã PĐ, thành phố Z.
- Ông Bùi Ngọc A; Nơi cư trú: Suối Cau, Khánh Đông, huyện KV, tỉnh Khánh Hòa.
- Ông Sầm Minh T; Nơi cư trú: Tổ 1 TT KV, huyện KV, tỉnh Khánh Hòa.
- Ông Hoàng Trung Đ; Nơi cư trú: Bắc Sông G, huyện KV, tỉnh Khánh Hòa.
- Bà Nguyễn Thị S; Nơi cư trú: Tổ 4 TT Khánh V, huyện KV, tỉnh Khánh Hòa.
- Bà Cao Thị N; Nơi cư trú: Hòn Dù, Khánh Nam, huyện KV, tỉnh Khánh Hòa.
- Bà Nguyễn Thị Linh D; Nơi cư trú: 135 Hương NH, phường NH, thành phố Z.
- Ông Trần Đức V; Nơi cư trú: Tổ 2 TT KV, huyện KV, tỉnh Khánh Hòa.
- Ông Nguyễn Thanh T; Nơi cư trú: số 11 đường 2/8, TT KV, huyện KV, tỉnh Khánh Hòa.
- Bà Phan Thị Thúy N; Nơi cư trú: Thôn Trung, DL, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa.
- Bà Lê Thị T; Nơi cư trú: Tổ 2 Võ Đông, xã VT, thành phố Z.
- Ông Phan Văn H; Nơi cư trú: HL, huyện Khánh V, tỉnh Khánh Hòa.
- Ông Nguyễn Sỹ N; Nơi cư trú: Buôn T, NT, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh Hòa
- Ông Nguyễn Văn D; Nơi cư trú: Tổ 1 TT Khánh V, huyện KV, tỉnh Khánh Hòa.
- Bà Nguyễn Thị Kiều T; Nơi cư trú: Thôn Ngân Đ, xã SH, huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên.

(Các ông bà Trần Thanh H, Phan Văn H, Bùi Ngọc A, Trần Đức V có đơn xin xét xử vắng mặt. Tất cả những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác đều vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/11/2013, Nguyễn Thị Th gọi điện thoại cho Phan Văn H hỏi mượn Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe, T nói dối là để cho bạn trai đổi phó với cảnh sát giao thông, xin xe máy đang bị tạm giữ, tin tưởng, đồng ý cho T mượn. Sau khi có giấy tờ, Th mang về phòng trọ tại số 17/5 đường Phước Long, phường Phước Long, thành phố Z, đưa cho Nguyễn Đức T thay ảnh của H bằng ảnh của T vào Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe với mục đích lừa vay tiền của công ty tài chính PPF Việt Nam (viết tắt là công ty PPF) bằng cách vay tiền mua điện thoại trả góp. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, T và T điều khiển xe máy, biển kiểm soát 79F8-0240 đến cửa hàng Thế giới di động, số 01 đường Hòn Chồng, phường VP, thành phố Z, Th đứng bên ngoài đợi, T vào gặp Nguyễn Thị Vũ T là

nhân viên công ty PPF, T tự xưng là Phan Văn H muốn vay tiền để mua điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 720 giá 6.650.000đ trả góp. Sau khi kiểm tra giấy tờ, Công ty PPF đồng ý cho Thọ vay 5.491.000đồng. Theo hợp đồng số 2301190993 ngày 27/11/2013, T đưa trước 1.300.000đồng, hàng tháng phải trả 1.182.000đồng. Sau đó, nhân viên công ty PPF hướng dẫn T gặp nhân viên bán hàng nhận điện thoại di động. Sau khi có điện thoại, T cầm đi ra khỏi cửa hàng thì bị Công an phường Vĩnh P phát hiện bắt quả tang T và Th cùng tang vật rồi đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Qua làm việc, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị Th đều thừa nhận do không có tiền tiêu dùng, cả hai nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách dùng chứng minh nhân dân hoặc giấy phép lái xe của người khác, dán ảnh của mình vào rồi đến các cửa hàng bán điện thoại di động trên địa bàn thành phố Z có đại diện của Công ty tài chính PPF Việt Nam để lừa đảo chiếm đoạt tiền của công ty bằng thủ đoạn ký hợp đồng vay tiền mua điện thoại trả góp. Sau khi có được điện thoại di động T, Th đem bán cho người khác lấy tiền tiêu dùng mà không thực hiện thanh toán nợ cho công ty. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2013 đến tháng 11/2013, cả hai đã thực hiện một số vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ 1: Sáng ngày 28/8/2013, Th đến nhà Nguyễn Thị Thu H mượn chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của H. Th nói dối là dùng để đi đường vì Th chưa có Giấy phép lái xe, H tin nên đồng ý cho Th mượn. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Th và T đến Cửa hàng Thế giới di động, số 01 đường Hòn Chông, phường VP. Tại đây, Th tự nhận mình tên là Nguyễn Thị Thu H và hỏi vay tiền mua điện thoại hiệu Nokia Lumia 720 giá 7.240.000đồng. Sau khi kiểm tra giấy tờ, nhân viên công ty PPF là Cù Thị Minh T đồng ý cho Th vay 6.065.000đồng, theo Hợp đồng số 2300695834 ngày 28/8/2013, Th phải trả góp số tiền 8.649.000đ trong 09 tháng. Sau đó nhân viên công ty PPF hướng dẫn Th đến gặp nhân viên bán hàng, Th trả thêm số tiền 1.448.000đ và nhận điện thoại di động mang về. Khoảng 02 ngày sau, T và Th đem điện thoại vừa mua đến cửa hàng mua bán điện thoại Hùng Hương, số 28A đường 2/4, phường VT, bán được 4.000.000đồng, cả hai tiêu dùng hết.

Vụ 2: Sáng ngày 29/8/2013, T gọi điện thoại cho Bùi Anh T hỏi mượn chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe. T nói dối là mượn để đi đường đối phó với cảnh sát giao thông, T tin nên đồng ý cho T mượn. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T và Th cùng đến cửa hàng điện thoại di động, số 09A đường Thái Nguyên, phường PT. Tại đây, T tự xưng là Bùi Anh T và hỏi vay tiền mua điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 720 giá 7.240.000đồng trả góp. Sau khi kiểm tra giấy tờ, nhân viên công ty PPF là Trần Thị Kim D đồng ý cho Thọ vay 6.065.000đồng, theo Hợp đồng số 2300698135 ngày 29/8/2013, T phải trả góp 8.649.000đồng trong vòng 09 tháng. Sau đó, nhân viên Công ty PPF hướng dẫn Thọ đến gặp nhân viên bán điện thoại, T trả thêm 1.448.000đồng và nhận điện thoại ra về. Khoảng 02 ngày sau, T và Th đem điện thoại đến tiệm điện thoại Hoàng Mai, số 70 đường Quang Trung, bán được 4.000.000đồng, cả hai tiêu dùng hết.

Vụ 3: sáng ngày 06/9/2013, Th mượn Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của Nguyễn Thị Thu T rồi đưa cho Thọ. T thay ảnh của T bằng ảnh của Th. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Th đến cửa hàng Thế giới di động, số 131 đường Lê Hồng Phong, Th tự xưng là Nguyễn Thị Thu T hỏi vay tiền mua điện thoại hiệu Nokia Lumia 720 giá 7.240.000đ trả góp. Sau khi kiểm tra giấy tờ, nhân viên công ty PPF Nguyễn Thị H đồng ý cho Th vay 6.065.000đồng, theo Hợp đồng số

2300736988 ngày 06/9/2013, Th phải trả góp 8.649.000đ trong 09 tháng. Sau đó, nhân viên công ty PPF hướng dẫn Th đến gặp nhân viên bán hàng, Th trả thêm số tiền 1.448.000đ và nhận điện thoại di động ra về. Khoảng 02 ngày sau, Th và T đem điện thoại trên đến cửa hàng Kim T I, số 24 đường 2/4, bán được 4.000.000đ, cả hai tiêu dùng hết.

Vụ 4: ngày 10/9/2013, T mượn Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của Bùi Thị S, T nói dối là để cho Th đi đường đối phó cảnh sát giao thông, S đồng ý cho mượn. Đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, Th đến cửa hàng Thế giới di động, số 09A đường Thái Nguyên, Th tự xưng là Bùi Thị S và hỏi vay tiền mua điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 720 giá 7.240.000đ. Sau khi kiểm tra giấy tờ, nhân viên công ty PPF Trần Thị Kim D đồng ý cho Th vay 6.065.000đ, theo Hợp đồng số 2300759294 ngày 10/9/2013, Th trả góp 8.649.000đ trong 09 tháng. Sau đó, nhân viên công ty PPF hướng dẫn Th đến gặp nhân viên bán hàng trả thêm số tiền 1.448.000đ và nhận điện thoại ra về. Sau đó, Th và T đem điện thoại đến tiệm điện thoại Hùng Hương, số 28A đường 2/4, bán được 4.000.000đ, cả hai tiêu dùng hết.

Vụ 5: ngày 11/9/2013, Th hỏi Nguyễn Văn D mượn Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe cho T đi đường đối phó với cảnh sát giao thông, D tin nên đồng ý cho mượn. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T đến cửa hàng Thế giới di động, số 01 Hòn Chồng, vay tiền mua điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 720 giá 7.240.000đ. Sau khi kiểm tra giấy tờ, nhân viên Công ty PPF Trần Thị Thảo S đồng ý cho T vay 6.065.000đ, theo Hợp đồng số 2300766040 ngày 11/9/2013, T phải trả góp 8.649.000đ trong 09 tháng. Sau đó, nhân viên công ty PPF hướng dẫn T gặp nhân viên bán hàng nhận điện thoại. Khoảng 02 ngày sau, Th và T đem điện thoại đến tiệm điện thoại Hoàng Mai, số 70 đường Quang Trung bán được 4.000.000đ, cả hai tiêu dùng hết.

Vụ 6: sáng ngày 19/9/2013, Th hỏi mượn Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của Trần Thanh H, Th nói dối là để Thọ đối phó với cảnh sát giao thông. Sau đó, T đến cửa hàng Viễn Thông Minh Phong, số 16 đường 2/4, Thọ xưng là Trần Thanh H hỏi vay tiền mua điện thoại Nokia Lumia 720 giá 6.990.000đ. Sau khi kiểm tra giấy tờ, nhân viên công ty PPF đồng ý cho T vay 5.856.000đ, theo Hợp đồng số 2300808280 ngày 19/9/2013, Thọ trả góp 8.352.000đ trong vòng 09 tháng. Sau đó, nhân viên hướng dẫn Thọ đến gặp nhân viên bán hàng, Th trả thêm 1.398.000đ rồi nhận điện thoại ra về. Khoảng 02 ngày sau, Th và T mang điện thoại đến cửa hàng Kim T I bán được 4.000.000đ, cả hai tiêu dùng hết.

Vụ 7: sáng ngày 20/9/2013, Th hỏi mượn Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của Lê Thị Tuyết Th. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Th đến cửa hàng Thế giới di động, số 01 đường Hòn Chồng, tự xưng là Lê Thị Tuyết Th, hỏi vay tiền mua điện thoại hiệu Nokia Lumia 720 giá 6.840.00đ. Sau khi kiểm tra giấy tờ, công ty đồng ý cho Th vay số tiền 5.730.000đ, Th trả thêm 1.368.000đ rồi nhận điện thoại ra về. Khoảng 01 ngày sau, Th và T mang điện thoại bán được 4.000.000đ, cả hai tiêu dùng hết.

Vụ 8: khoảng 19 giờ ngày 23/9/2013, Th mượn Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của Bùi Ngọc A rồi đưa cho Thọ. Sau đó, T đến công ty cổ phần Đặng Gia, số 102 đường Quang Tr, Thọ tự xưng là Bùi Ngọc A, hỏi vay tiền mua điện thoại Nokia Lumia 720 giá 6.999.000đ trả góp. Sau khi kiểm tra giấy tờ, Công ty đồng ý cho T vay 5.863.000đ, T trả trả thêm 1.400.000đ rồi nhận điện thoại ra về.

Khoảng 04 ngày sau, T và Th mang điện thoại bán được 4.000.000đ, cả hai tiêu dùng hết.

Vụ 9: sáng ngày 04/10/2013, Th nhờ Nguyễn Thị Lan H hỏi Sầm Minh T mượn Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe, Th nói dối là để lấy xe máy ra vì Th bị cảnh sát giao thông bắt. Vì nể tình xóm làng nên T đồng ý cho mượn. Sau đó, T đến cửa hàng Thế giới di động, số 09A đường Thái Nguyên, hỏi vay tiền mua điện thoại Nokia Lumia 720 giá 7.240.000đ trả góp. Sau khi kiểm tra giấy tờ, Công ty đồng ý cho T vay 6.065.000đồng, T trả thêm 1.448.000đ rồi nhận điện thoại ra về. Khoảng 02 ngày sau, T và Th đem điện thoại bán được 4.000.000đ, cả hai tiêu dùng hết.

Vụ 10: sáng ngày 10/10/2013, Th hỏi mượn Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của Hoàng Trung Đ. Sau đó, bằng thủ đoạn trên, Th đến cửa hàng điện thoại Minh Phong, số 16 đường 2/4, tự xưng là Hoàng Trung Đ hỏi vay tiền mua điện thoại di động Nokia Lumia 720 giá 6.990.000đ. Sau khi kiểm tra giấy tờ, nhân viên Công ty PPF đồng ý cho T vay 5.856.000đồng, T trả trước 1.398.000đ rồi T nhận điện thoại mang về. Khoảng 02 ngày sau, Th và T đem điện thoại đến tiệm điện thoại Hùng Vương, số 28A đường 2/4 bán được 4.000.000đ, cả hai tiêu dùng hết.

Vụ 11: sáng ngày 13/10/2013, Th hỏi mượn Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của Nguyễn Thị S. Sau đó, Th đến cửa hàng điện thoại và laptop Fone 24, số 08 đường Lê Thánh Tôn, tự xưng là Nguyễn Thị S hỏi vay tiền mua điện thoại di động Nokia Lumia 720 giá 6.649.000đ. Sau khi kiểm tra giấy tờ, nhân viên Công ty PPF đồng ý cho Th vay 5.570.200đồng, Th trả trước 1.329.800đ rồi Th nhận điện thoại mang về. Khoảng 02 ngày sau, T và Th mang điện thoại trên đến tiệm điện thoại Hoàng Mai, số 70 đường Quang Trung bán được 4.000.000đ, cả hai tiêu dùng hết.

Vụ 12: sáng ngày 17/10/2013, Th hỏi mượn Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của Cao Thị Thanh Nh. Sau đó, Th đến cửa hàng Thế giới di động, số 09A đường Thái Nguyên, tự xưng là Cao Thị Thanh N, hỏi vay tiền mua điện thoại di động Nokia Lumia 720 giá 6.690.000đ. Sau khi kiểm tra giấy tờ, nhân viên Công ty PPF đồng ý cho Thơm vay 5.604.000đồng, Th trả trước 1.338.000đ rồi nhận điện thoại mang về. Khoảng 02 ngày sau, T và Th mang điện thoại trên đến tiệm điện thoại Kim Thu I, đường 2/4 bán được 4.000.000đ, cả hai tiêu dùng hết.

Vụ 13: ngày 19/10/2013, T hỏi mượn Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của Nguyễn Thị Linh D, T nói dối là để em họ của T đối phó với cảnh sát giao thông. Sau đó, Th đến cửa hàng Thế giới di động, số 131 đường Lê Hồng Phong, tự xưng là Nguyễn Thị Linh D, hỏi vay tiền mua điện thoại di động Nokia Lumia 720 giá 6.690.000đ. Sau khi kiểm tra giấy tờ, nhân viên Công ty PPF đồng ý cho Thơm vay 5.604.000đồng, Th trả trước 1.338.000đ rồi nhận điện thoại mang về. Khoảng 01 ngày sau, Th và T đem điện thoại trên đến tiệm điện thoại Hùng Hương, số 28A đường 2/4, bán được 4.000.000đ, cả hai tiêu dùng hết.

Vụ 14: ngày 19/10/2013, Th hỏi mượn Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của Trần Đức V, Th nói dối là để cho T đối phó với cảnh sát giao thông. Sau đó, T đến Siêu thị điện thoại và Laptop Fone 24, số 08 đường Lê Thánh Tôn, tự xưng là Trần Đức V, hỏi vay tiền mua điện thoại di động Nokia Lumia 720 giá 6.649.000đồng. Sau khi kiểm tra giấy tờ, nhân viên Công ty PPF đồng ý cho T vay 5.570.200đ, T trả trước 1.329.000đ rồi nhận điện thoại mang về. Khoảng 02 ngày

sau, T và Th mang điện thoại đến cửa hàng Hoàng Mai, số 70 đường Quang Trung, bán được 4.000.000đ, cả hai tiêu dùng hết.

Vụ 15: ngày 23/10/2013, Th hỏi mượn Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của Nguyễn Thanh T, Th nói dối là để T đối phó với cảnh sát giao thông. Sau đó, T đến cửa hàng Thế giới di động, số 01 đường Hòn Chồng, tự xưng là Nguyễn Thanh T, hỏi vay tiền mua điện thoại di động Nokia Lumia 720 giá 6.690.000đ. Sau khi kiểm tra giấy tờ, nhân viên Công ty PPF đồng ý cho T vay 5.604.000đồng, T trả trước 1.338.000đ rồi nhận điện thoại mang về. Khoảng 02 ngày sau, T và Th mang điện thoại đến tiệm Kim Thu I, số 24 đường 2/4, bán được 4.000.000đ, cả hai tiêu dùng hết.

Vụ 16: sáng ngày 12/11/2013, Th hỏi mượn Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của Phạm Thị Thúy N. Sau đó, Th đến cửa hàng Thế giới di động, số 131 đường Lê Hồng Phong, tự xưng là Phạm Thị Thúy N hỏi vay tiền mua điện thoại di động Nokia Lumia 720 giá 6.649.000đ. Sau khi kiểm tra giấy tờ, nhân viên Công ty PPF đồng ý cho Th vay 5.524.000đồng, Th trả trước 1.338.000đ rồi nhận điện thoại mang về. Khoảng 02 ngày sau, Th và T đem điện thoại đến tiệm điện thoại Hùng Hương, số 28A đường 2/4, bán được 4.000.000đ, cả hai tiêu dùng hết.

Vụ 17: sáng ngày 17/11/2013, T hỏi mượn Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của Lê Thị T. Sau đó, Th đến công ty Tân Viễn Thông Khánh Hòa, số 102 đường Quang Trung, tự xưng là Lê Thị T hỏi vay tiền mua điện thoại di động Nokia Lumia 720 giá 6.649.000. Sau khi kiểm tra giấy tờ, nhân viên Công ty PPF đồng ý cho Th vay 5.417.000đồng, Th trả trước 1.400.000đ rồi nhận điện thoại mang về. Khoảng 02 ngày sau, Th và T đem điện thoại mới mua đến tiệm điện thoại Hoàng Mai, số 70 đường Quang Trung, bán được 4.000.000đ, cả hai tiêu dùng hết.

Tổng số tiền mà T và Th đã lừa đảo chiếm đoạt của Công ty PPF là **104.079.400đ** (*Một trăm lẻ bốn triệu không trăm bảy mươi chín ngàn bốn trăm đồng*).

Cáo trạng số 120/CT-VKSNT ngày 05 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z truy tố Nguyễn Đức T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự; án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Đức T không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã cùng Nguyễn Thị Th nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty PPF bằng thủ đoạn gian dối mượn giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy phép lái xe của người khác rồi dán ảnh của mình vào, đi đến các cửa hàng bán điện thoại di động trên địa bàn thành phố Nha Trang có đại diện của Công ty PPF ký hợp đồng vay tiền (*bằng 80% giá trị của chiếc điện thoại theo yêu cầu của T và Th có tại cửa hàng*). Sau khi ký được hợp đồng vay tiền T và Th mua điện thoại trả góp tại cửa hàng. Lấy được điện thoại di động, T và Th đem bán cho người khác lấy tiền tiêu xài mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với công ty PPF. Với thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2013, Nguyễn Đức T và Nguyễn Thị Th đã thực hiện 18 (Mười tám) vụ lừa đảo, chiếm đoạt của Công ty PPF với tổng số tiền **104.079.400đ** (*Một trăm lẻ bốn triệu không trăm bảy mươi chín ngàn bốn trăm đồng*). Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; với tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất chuyên nghiệp”; “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009. Như vậy, Cáo trạng số 120/CT-VKS-NT ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Đức T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật hình sự tôn trọng và bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn; Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Đức Th là người khởi xướng, chủ mưu và cũng là người thực hành tích cực, bị cáo đã thực hiện nhiều lần hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại; Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bản thân chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009 để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Xét vai trò tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn ,

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ tác dụng răn đe giáo dục và phát huy hiệu quả phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với đối tượng Nguyễn Thị Th đã bị Tòa án nhân dân thành phố Z kết án tại bản án sơ thẩm số 229/2014/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2014.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, Bị hại (đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì khác); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[5] Về vật chứng vụ án: Đã được xử lý tại bản án số 229/2014/HSST ngày 15/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Z và đã thi hành. (Theo biên bản xác minh về việc thi hành án của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z ngày 29/6/2023).

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức T 04 (Bốn) năm** tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị hại Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

3. Về vật chứng vụ án: Đã được xử lý tại bản án số 229/2014/HSST ngày 15/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Z và đã thi hành. (Theo biên bản xác minh về việc thi hành án của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z ngày 29/6/2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
- Lưu: An văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ HẠNG

